

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện các mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-BKTXH ngày 06/3/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện về giám sát: Việc thực hiện các mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023. Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Xã hội đã làm việc trực tiếp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (*phòng Nông nghiệp và PTNT*), Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (*Trung tâm DVNN*) huyện, giám sát thực tế tại một số mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện, kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Quảng Trách có diện tích đất tự nhiên 44.788ha; trong đó, đất phi nông nghiệp 7.489ha, đất chưa sử dụng 1.880ha, đất nông nghiệp 35.419 ha. Dân số toàn huyện 112.410 người với 31.810 hộ, có 60.674 người trong độ tuổi lao động, chiếm 56,99%; trong đó, lao động nông nghiệp có 29.431 người, chiếm 48,51%.

Năm 2023, sản xuất nông nghiệp của huyện thuận lợi, được mùa toàn diện. Về trồng trọt, năng suất, sản lượng cây trồng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Về chăn nuôi đã phục hồi và tăng trở lại sau tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn và viêm da nổi cục trên đàn trâu bò. Trong quá trình triển khai thực hiện các mô hình nông nghiệp luôn được sự đầu tư hỗ trợ của các cấp, các ngành như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, dự án FMCR, ... đã góp phần vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 11/11/2020 của Huyện ủy; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Phòng Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/4/2021 về thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 23/5/2023 về triển khai thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện

Quảng Trạch; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/01/2023 về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tạo cơ sở để thực hiện hỗ trợ, phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Hàng năm phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm DVNN ban hành công văn hướng dẫn các xã lập dự án hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ hướng dẫn quy trình kỹ thuật, chăm sóc đối với các loại cây trồng, vật nuôi cho các Hội đoàn thể, cán bộ nông nghiệp.

Trên cơ sở đăng ký, phương án/dự án của các tổ chức, cá nhân và đề xuất của UBND các xã, các tổ chức Hội, phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm DVNN lựa chọn mô hình, dự án đủ điều kiện để hỗ trợ, tổ chức thẩm định trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định, định mức của ngành, lĩnh vực, quy định về định mức hỗ trợ để báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định hỗ trợ và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Năm 2023, Phòng Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì và phối hợp cùng các đoàn thể cấp huyện thực hiện 12 mô hình, dự án sản xuất trên các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện 07 mô hình, Hội cựu chiến binh thực hiện 02 mô hình, Hội làm vườn thực hiện 02 mô hình, UBND xã Quảng Tùng thực hiện 01 mô hình). Đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản tỉnh hỗ trợ 02 nhà màng trồng rau quả an toàn tại xã Quảng Hưng và xã Liên Trường, mô hình chăn nuôi lợn công nghệ cao tại xã Quảng Hưng, xây dựng 05 chuỗi sản xuất ở các xã Quảng Kim, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Phương, mô hình nuôi biển tại xã Quảng Đông. Dự án FMCR hỗ trợ HTX Sen ngon xã Quảng Phương, HTX muối xã Quảng Phú, hỗ trợ các mô hình sinh kế cho HTX chăn nuôi bò xã Quảng Kim, nuôi chim cú cho HTX Thanh Hương xã Quảng Phương.

Tổng kinh phí được giao/ thực hiện: 1.979.435.400 đồng. Trong đó, ngân sách huyện: 1.492.685.400 đồng; Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 486.750.000 đồng.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

2.1.1. Lĩnh vực trồng trọt:

- Mô hình chuỗi sản xuất lúa tại 03 xã: Quảng Châu, Quảng Tùng, Quảng Hưng được phê duyệt tại Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 về việc

phê duyệt dự án liên kết sản xuất lúa gạo theo hướng hữu cơ huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có quy mô 165 ha, 1.130 hộ tham gia, kinh phí thực hiện 4.798.200.000 đồng; trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 486.750.000 đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhân dân đóng góp 4.311.450.000 đồng. Qua giám sát, việc hỗ trợ mô hình đã hình thành được các chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp ở địa bàn 03 xã, các hộ dân đã liên kết với đơn vị cung cấp giống, phân bón và bao tiêu sản phẩm lúa gạo.

- Mô hình hỗ trợ giống rau sản xuất vụ Đông năm 2023 và thuốc diệt chuột phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2023–2024. Đã phân bổ 6.550 gói thuốc diệt chuột, 4.350 gói giống rau các loại cho UBND các xã, kinh phí thực hiện 197.250.000 đồng từ ngân sách huyện. Việc hỗ trợ giống rau, thuốc diệt chuột phục vụ sản xuất đã góp phần tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất lúa vụ Đông Xuân năm 2023 đạt 64,3 tạ/ha.

2.1.2. Lĩnh vực chăn nuôi:

- Mô hình chăn nuôi gà sinh sản ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Cảnh Hóa được phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 18/4/2023, có quy mô 1.000 con gà sinh sản, kinh phí thực hiện 199.920.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 102.210.000 đồng, nguồn vốn của người dân 97.710.000 đồng. Qua giám sát, mô hình đảm bảo an toàn sinh học, phục vụ cho sản xuất con giống của cơ sở và cung cấp gà giống đảm bảo chất lượng cho thị trường. Mỗi năm gia trại áp nở trên 111.860 con gà với doanh thu trên 1,5 tỷ đồng, trừ chi phí mỗi năm gia trại có lợi nhuận đạt trên 200.000.000 đồng.

- Mô hình chăn nuôi gà thịt ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Quảng Châu được phê duyệt tại Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 02/6/2023, có quy mô 6.500 con, kinh phí thực hiện 156.726.500 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 80.618.250 đồng, nguồn vốn của người dân 76.108.250 đồng. Qua giám sát, mô hình có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi, chủ cơ sở đã đầu tư khu vực chăn nuôi với diện tích 1.100 m². Sản lượng chăn nuôi mỗi năm từ 2 -3 lứa, mỗi lứa nuôi 4.500 con gà và xuất bán 13.000 con/năm, trọng lượng bình quân 1,5 kg/con. Doanh thu đạt trên 700.000.000 đồng/năm, lợi nhuận đạt trên 180.000.000 đồng/năm.

- Mô hình chăn nuôi Chồn sinh sản tại xã Quảng Đông được phê duyệt tại Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 20/11/2023, có quy mô 40 con chồn sinh sản, kinh phí thực hiện 184.500.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 94.500.000 đồng, nguồn vốn của người dân 90.000.000 đồng. Qua giám sát, mô hình đem lại hiệu quả cao, số lượng con giống sinh sản mỗi năm đạt từ 70 đến 80 con, doanh thu đạt trên 150.000.000 đồng/năm.

Ngoài ra phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện hỗ trợ giống gà cho các hộ chăn nuôi nhỏ trên địa bàn huyện với số lượng 8.200 con gà ri lai 01 ngày tuổi cho

70 hộ chăn nuôi trên địa bàn, kinh phí thực hiện 123.000.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 98.400.000 đồng, các hộ dân đối ứng 24.600.000 đồng. Việc hỗ trợ giống gà cho các hộ chăn nuôi nhỏ trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện cho các hộ chăn nuôi tận dụng được diện tích đất, chuồng trại trong điều kiện không có khả năng đầu tư chăn nuôi quy mô lớn.

- Mô hình nuôi ong tại xã Quảng Thạch được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 21/7/2023, do Hội Cựu chiến binh thực hiện có quy mô 80 tổ, kinh phí thực hiện 213.000.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 50.000.000 đồng, nguồn vốn của người dân 163.000.000 đồng. Qua giám sát, mô hình nuôi ong lấy mật kết hợp trồng tiêu, trồng rừng. Sau đầu tư mô hình cho sản lượng 250 lít mật/năm. Tổng doanh thu từ nuôi ong, tiêu, gỗ rừng trồng đạt trên 350.000.000 đồng.

- Mô hình nuôi Dúi tại xã Quảng Kim được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 21/7/2023, do Hội Cựu chiến binh thực hiện có quy mô 150 m², 30 cặp giống với kinh phí thực hiện 366.500.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 87.500.000 đồng, nguồn vốn của người dân 288.000.000 đồng. Qua giám sát, mỗi năm một cặp Dúi sinh sản 3 lứa, mỗi lứa từ 3 đến 4 con, bình quân mỗi năm 30 cặp Dúi bố mẹ sinh sản được 270 con. Khi xuất bán mỗi con đạt trọng lượng 2,5 kg, với giá bán khoảng 500.000 đồng/kg. Tổng thu nhập của mô hình đạt trên 300.000.000 đồng/năm.

- Mô hình chăn nuôi hươu lấy nhung tại xã Quảng Châu được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 15/8/2023, do Hội làm vườn thực hiện có quy mô 08 con, kinh phí thực hiện 305.000.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 84.000.000 đồng, nguồn vốn của người dân 221.000.000 đồng. Đến nay hươu sinh trưởng khỏe mạnh, thích nghi tốt với điều kiện nuôi tại xã Quảng Châu.

- Mô hình gia trại tổng hợp tại xã Quảng Tiến được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 23/8/2023, do Hội làm vườn huyện thực hiện có quy mô 150 m², 30 con Dê, 15 con lợn rừng lai; 1,5 ha trồng Mít thái; 2 ha trồng sim lấy quả, kinh phí thực hiện 370.230.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 96.600.000 đồng, nguồn vốn người dân 273.630.000 đồng.

2.1.3. Lĩnh vực lâm nghiệp:

Mô hình vườn ươm giống cây lâm nghiệp tại xã Liên Trường được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 13/11/2023, với quy mô 2.000 m², năng lực sản xuất 1.600.000 cây giống/vụ, kinh phí thực hiện 836.800.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 84.000.000 đồng, nguồn vốn của người dân 752.800.000 đồng. Qua giám sát, hộ gia đình đã chuyển từ vườn ươm bán cố định sang vườn ươm giống cây lâm nghiệp cố định, ứng dụng công nghệ tưới tự động trong sản xuất giống. Hiệu quả, năng lực sản xuất giống được

nâng cao, góp phần cung ứng nguồn giống trồng rừng có chất lượng từ đó nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng. Mỗi vụ vườn ươm cung cấp 2.000.000 cây giống, lợi nhuận đạt trên 300.000.000 đồng.

2.1.4. Lĩnh vực thủy sản:

- Mô hình nuôi cua đồng thương phẩm trong ao đất tại xã Quảng Thạch được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 13/11/2023, có quy mô 5.000 m², kinh phí thực hiện 202.695.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 60.795.000 đồng, vốn của người dân 141.900.000 đồng. Qua giám sát, vụ đầu tiên thả nuôi 500 kg giống (loại 400 con/1kg), mật độ thả 40 con/m², sản lượng thu hoạch đạt 3.600 kg, giá bán bình quân 80.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt 126.000.000 đồng.

- Mô hình chế biến nước mắm truyền thống tại xã Quảng Phú, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 13/3/2023, có quy mô 16.000 lít/năm, kinh phí thực hiện 597.000.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 139.000.000 đồng, nguồn vốn của người dân 458.000.000 đồng. Nguồn vốn hỗ trợ nhằm nâng cấp, sửa chữa cơ sở sản xuất nước mắm với diện tích 500 m², nâng quy mô sản xuất lên 16.000 lít/năm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua giám sát, sau khi hỗ trợ sản phẩm nước mắm truyền thống của cơ sở đã đạt tiêu chuẩn OCOP cấp huyện (3 sao), lợi nhuận của cơ sở đạt trên 200.000.000 đồng/năm.

- Mô hình nuôi cá mú thương phẩm trong ao đất được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, do UBND xã Quảng Tùng thực hiện có quy mô 6.500 m²/4 ao nuôi, sản lượng 5,07 tấn/vụ, kinh phí thực hiện 484.086.000 đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 191.881.750 đồng, nguồn vốn của người dân 292.275.000 đồng. Đến nay cá sinh trưởng phát triển tốt, dự kiến sau 9 tháng nuôi trọng lượng trung bình đạt 1,2kg/con, mô hình đem lại giá trị kinh tế cao.

2.1.5. Hỗ trợ sản phẩm OCCOP:

Trong năm, phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện hỗ trợ 9 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, trong đó có 5 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP năm 2022, 4 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP năm 2023. Kinh phí hỗ trợ 135.000.000 đồng, định mức hỗ trợ 50% chi phí in bao bì, nhãn mác sản phẩm tương đương 15.000.000 đồng/sản phẩm.

2.1.6. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu nông thôn mới:

Năm 2023, UBND huyện công nhận 04 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 08 vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn huyện. Kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư NTM kiểu mẫu và vườn mẫu NTM do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

2.1.7. Hỗ trợ chi phí kiểm tra, quản lý, chỉ đạo thực hiện mô hình:

Kinh phí kiểm tra, quản lý chỉ đạo mô hình được phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện hỗ trợ với định mức không vượt quá 5% tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ thực hiện mô hình, dự án theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện về việc Phê duyệt phương án hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Năm 2023, kinh phí quản lý, chỉ đạo, kiểm tra mô hình là 45.981.000 đồng. Phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo và hướng dẫn kỹ thuật, thẩm định phương án sản xuất của các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

2.2. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

Năm 2023, Trung tâm DVNN đã triển khai thực hiện 05 mô hình. Tổng kinh phí được giao thực hiện 297.605.000 đồng, do Sở Khoa học – Công nghệ hỗ trợ.

- Mô hình nuôi thử nghiệm ngỗng Sư Tử thương phẩm theo phương thức bán thâm canh trên địa bàn xã Quảng Tùng. Hỗ trợ 300 con giống, thức ăn, vắc xin tiêm phòng, kỹ thuật chăm sóc, kinh phí thực hiện 497.716.500 đồng; trong đó, Sở KH-CN hỗ trợ 149.077.000 đồng, vốn đối ứng của hộ gia đình 348.639.500 đồng. Qua giám sát, sau 6 tháng nuôi, trọng lượng Ngỗng đạt bình quân từ 8-9kg/con, tỷ lệ sống 97% tương đương 291 con, đạt theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra, giá bán thị trường 150.000 đ/kg, sau khi trừ chi phí, ước tính lợi nhuận thu về cho hộ gia đình 45.280.000 đồng/6 tháng. Được sự chăm sóc hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ Trung tâm, hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư nuôi sinh sản, bước đầu tỷ lệ trứng nở 75%. Hiện nay mô hình được Sở KH&CN cấp bản quyền, giao UBND xã Quảng Tùng quản lý, tiếp tục hướng dẫn nhân rộng, sản xuất con giống để chủ động cung cấp trên địa bàn cũng như nhân rộng mô hình trên diện rộng.

- Mô hình nuôi thử nghiệm thương phẩm con lai F1 giữa Lợn rừng thuần chủng với Lợn Ỉ lai trên vùng lòi cao xã Quảng Hợp. Hỗ trợ 60 con giống, thức ăn, vắc xin tiêm phòng, kỹ thuật chăm sóc, kinh phí thực hiện 483.160.000 đồng; trong đó Sở KH-CN hỗ trợ 148.528.000 đồng, vốn đối ứng của hộ gia đình 334.632.000 đồng. Qua giám sát, sau 06 tháng nuôi, trọng lượng Lợn lai F1 đạt bình quân 32,5kg/con, tỷ lệ sống 95% tương đương 57 con, đạt theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Dự kiến tháng 7/2024 nghiệm thu cấp tỉnh theo quy định.

- Mô hình nuôi Gà rừng theo phương pháp bán chăn thả xã Quảng Hợp. Hỗ trợ kỹ thuật làm chuồng trại và kỹ thuật chăm sóc, kinh phí thực hiện 165.000.000 đồng vốn đối ứng của hộ gia đình. Qua giám sát, số lượng Gà 100 con đang phát triển tốt, trọng lượng bình quân đạt từ 0,9kg– 1,2 kg/con. Gà rừng sức đề kháng cao, ít khi bị bệnh. Thời gian tới, Trung tâm DVNN phối hợp với hộ gia đình tiến hành lựa chọn Gà có phẩm chất khoẻ mạnh để tiến hành nhân giống F1 từ đó chuyển qua phương thức bán thương phẩm. Hiện nay nhiều địa phương như Huế, Hoàn Lão, Đồng Hới,..đăng ký thu mua phục vụ tham quan du lịch, làm cảnh. Sau khi trừ các khoản chi phí, hộ gia đình thu về 50 triệu đồng/6 tháng nuôi.

- Dự án xây dựng, phát triển và nhân rộng giống Sò huyết trên vùng nước lợ xã Quảng Đông, được UBND tỉnh phê duyệt tháng 11/2023 với quy mô 5.000m². Hỗ trợ con giống, kỹ thuật tôn tạo hồ nuôi và tạo môi trường nước, kỹ thuật chăm sóc và sinh trưởng và tạo thức ăn tự nhiên, kỹ thuật thu hoạch Sò. Dự kiến kinh phí thực hiện 2.969.037.000 đồng; trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 890.772.000 đồng, vốn đối ứng của hộ gia đình 2.078.265.000 đồng. Hiện nay Trung tâm DVNN đang phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Mô hình chăn nuôi vịt Bầu bển trên địa bàn xã Quảng Phương, hiện đang trình Sở KH-CN thẩm định, dự kiến kinh phí thực hiện 490.000.000 đồng; trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng 150.000.000 đồng, vốn đối ứng của hộ gia đình 340.000.000 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Triển khai thực hiện các mô hình phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện những năm qua đã và đang phát huy hiệu quả kinh tế. Từ các nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh, của huyện, ngành sản xuất nông nghiệp đã có nhiều bước tiến mới về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao trình độ thâm canh; năng suất, chất lượng sản phẩm tăng qua hàng năm, các loại giống mới vào thay thế đã loại thải các giống cũ kém chất lượng. Người dân chăn nuôi chuyên dần theo hình thức trang trại, gia trại ngày càng phát triển, đầu tư về cơ sở vật chất, con giống nhằm nâng cao số lượng cũng như chất lượng đàn vật nuôi. Các mô hình sản xuất cây, con hiệu quả áp dụng khoa học, công nghệ, sản xuất mang tính liên kết theo chuỗi giá trị đã góp phần tăng chất lượng nông sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường... Từ kết quả đạt được của các mô hình phát triển sản xuất triển khai trên địa bàn đã góp phần nâng cao nhận thức của bà con nông dân trong việc đầu tư, chăm sóc cây trồng, vật nuôi để có hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao đời sống cho người dân.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Ngành nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai diễn biến phức tạp, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa gắn kết chặt chẽ giữa khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ; đầu ra sản phẩm không ổn định. Số mô hình ứng dụng công nghệ cao còn rất ít do kinh phí đầu tư lớn và khả năng ứng dụng của người dân còn hạn chế. Số lượng các sản phẩm OCOP chưa nhiều. Việc quảng bá, giới thiệu và giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp hiệu quả chưa cao. Số lượng doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn quá ít. Sản xuất theo liên kết chưa tạo được chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; quy mô và sản lượng liên kết, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, nhỏ lẻ.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các mô hình, dự án phát triển nông nghiệp còn ít nên chưa khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực

hiện các mô hình, dự án có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Công tác phối hợp với Hội đoàn thể và UBND các xã trong thực hiện các mô hình chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phương án hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 và hằng năm để đánh giá toàn diện việc thực hiện các mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện trong những năm qua do phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm DVNN thực hiện để làm cơ sở cho UBND huyện xem xét, bố trí kinh phí tiếp tục đầu tư, nhân rộng đối với các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương.

Tăng nguồn kinh phí đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp có quy mô đầu tư lớn và ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ giống và công tác chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng chất lượng cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ từ khâu nguyên vật liệu cho đến sản phẩm đầu ra đảm bảo phát triển bền vững.

Chỉ đạo UBND các xã thực hiện có hiệu quả phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sau khi dồn điền đổi thửa. Quan tâm chỉ đạo xây dựng các sản phẩm OCOP cho hàng hoá nông sản để nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào nông nghiệp hình thành chuỗi liên kết cung cấp nguyên liệu và bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

Hằng năm xem xét hỗ trợ kinh phí cho Trung tâm DVNN thực hiện các nhiệm vụ chăn nuôi thú y như tiêu độc, khử trùng, tiêm vắc xin và các đợt phòng, chống dịch bệnh khác xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm ...; chuyển giao khoa học kỹ thuật, mô hình trình diễn điển hình, tiêu biểu đạt hiệu quả.

Đề nghị tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu Nông thôn mới năm 2022 và năm 2023 theo quy định.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT

Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các xã thực hiện việc rà soát các mô hình, diện tích đất chuyên đổi. Hỗ trợ nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả, chú trọng tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích canh tác đảm bảo chất lượng nông sản sạch. Thực hiện công khai, minh bạch, triển khai đúng đối tượng được hỗ trợ, tạo động lực để người dân yên tâm phát triển sản xuất.

Tiếp tục nghiên cứu các mô hình sản xuất mới, hiệu quả kinh tế cao để định hướng, hướng dẫn cho người dân áp dụng trong phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Chủ động tham mưu UBND huyện và phối hợp với phòng Tài chính- Kế hoạch trong việc thẩm định các mô hình, dự án, dự toán nhu cầu kinh phí. Chỉ đạo các xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí.

3. Đối với Trung tâm DVNN

Phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách về nông nghiệp; hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ, nâng cao hiệu quả sản xuất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Hỗ trợ UBND các xã xây dựng phương án, dự án, đề xuất đến các cơ quan, ban ngành có liên quan phê duyệt, hỗ trợ người dân trên địa bàn, đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án Khoa học công nghệ.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra công tác tiêm phòng ở các địa phương. Thường xuyên cử cán bộ kiểm tra cơ sở, nắm bắt tình hình, nhu cầu phát triển kinh tế của người dân từ đó xây dựng kế hoạch, mô hình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao nhận thức và khả năng ứng dụng công nghệ trong sản xuất; huy động xã hội hóa nguồn lực để phát triển nông nghiệp bền vững.

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý để tăng thu nhập nhằm nâng cao đời sống của nhân dân.

4. Đối với các hội đoàn thể, UBND các xã

Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất, tuyên truyền, phát động phong trào thi đua, vận động nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thực hiện tốt các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong thời gian tiếp theo. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chỉ tiêu nhiệm vụ đề án phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Quan tâm thực hiện tốt công tác chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang loại cây phù hợp; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình gia trại, trang trại, tạo ra sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường; nâng cao thu nhập của người dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên hiểu rõ Phương án hỗ trợ phát triển nông nghiệp; năng động, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng của sản phẩm hàng hóa nông sản có giá trị và lợi thế trên thị trường.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo thẩm quyền; huy động thêm các nguồn lực của địa phương và trong nhân dân, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát hoặc hỗ trợ sai đối tượng, lãng phí nguồn vốn nhà nước.

Trên đây là Báo cáo giám sát việc thực hiện các mô hình nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đoàn giám sát;
- Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trung tâm DVNN;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Minh Hùng